

# Xin Chào Việt Nam

## Biến động thị trường

	19/05	1 ngày	1T	3T	YTD
VNIndex (điểm, %)	1,067.07	(0.1)	2.3	1.2	6.0
GTGD (tỷ đồng)	13,349				
VN30 (điểm, %)	1,068.84	(0.2)	2.2	1.7	6.3

## Các chỉ số

	19/05	1 ngày	1T	3T	YTD
TPCP 1 năm (% dcb)	2.61	0.0	(0.3)	(1.2)	(2.0)
TPCP 3 năm (% dcb)	2.72	0.0	(0.2)	(1.2)	(1.9)
VND/USD (%)	23,466	(0.1)	0.2	1.5	0.7
VND/JPY (%)	16,958	0.4	2.8	4.7	5.5
VND/EUR (%)	25,340	(0.0)	1.4	0.3	(0.4)
VND/CNY (%)	3,346	(0.3)	1.9	3.8	2.4
	Phiên trước	1 ngày	1 tuần	1T	YTD
TPKB Mỹ 10 năm (% dcb)	3.65	0.0	0.1	(0.2)	(0.2)
WTI (USD/thùng, %)	72.64	1.1	(8.2)	(4.8)	(9.5)
Vàng (USD/oz, %)	76.69	1.1	(7.7)	(7.6)	(10.7)

## Giao dịch NĐT tổ chức trong nước

Mua ròng	(Tỷ đồng)	Bán ròng	(Tỷ đồng)
EIB	150.6	STG	(1,284.9)
SSI	22.2	GEX	(130.2)
KBC	18.5	ACB	(37.0)
E1VFN30	10.8	VHM	(34.3)
PLX	10.5	FPT	(28.0)

## Giao dịch khối ngoại

Mua ròng	(Tỷ đồng)	Bán ròng	(Tỷ đồng)
STG	1,284.9	STB	(53.4)
VHM	41.2	SHB	(44.1)
VRE	24.8	VNM	(43.3)
KDH	16.0	HPG	(34.9)
TLG	12.5	NVL	(27.8)

## Biến động theo ngành

Top 5 ngành tăng	%	Top 5 ngành giảm	%
Dịch vụ thương mại	4.7	Dịch vụ viễn thông	(1.8)
Tiện ích	1.5	Bán lẻ	(0.9)
Năng lượng	1.3	Dịch vụ tiêu dùng	(0.8)
Dược & sinh học	1.0	Thiết bị & DV y tế	(0.8)
F&B	0.8	Vận tải	(0.5)

## CÓ GÌ HÔM NAY?

### Nhận định thị trường & Tin tức

- Nhận định thị trường:** Tâm lý thận trọng

### Vĩ mô & Chiến lược

- Đề thị trong ngày:** Kiểm định vùng 1,100 điểm

### Lịch sự kiện

## KIS ước tính lợi nhuận doanh nghiệp

	LNHĐ (Tỷ đồng)	LN ròng (Tỷ đồng)	Tăng EPS (% n/n)	PE (x)	PB (x)	EV/EBITDA (x)	ROE (%)
2018	191,785	119,519	29.7	15.2	2.7	13.6	17.7
2019	238,659	144,922	24.2	13.8	2.4	11.0	17.4
2020	270,014	151,973	49.7	11.7	1.9	9.5	16.2
2021	304,264	177,159	18.7	9.9	1.6	8.5	16.4

Lưu ý: Dữ liệu tính toán của KIS bao gồm 35 công ty, chiếm 58% lợi nhuận của tổng số doanh nghiệp niêm yết (VN Index) dựa trên mức thu nhập trung bình 3 năm qua

## KIS ước tính chỉ báo vĩ mô Việt Nam

	1Q22	2Q22	3Q22	4Q22	2020	2021	2022
GDP (% n/n)	5.0	7.7	13.7	5.9	2.9	2.6	8.0
Cán cân thương mại (tỷ USD)	1.4	0.8	(5.8)	(4.4)	(19.7)	(4.6)	(11.2)
CPI (% n/n, TB)	1.9	3.0	3.3	4.4	3.2	1.8	3.2
Tín dụng (%)	4.1	8.5	10.5	12.9	12.2	13.0	12.9
VND/USD (tb)	22,837	23,139	23,712	23,658	23,126	22,790	23,650
GDP Mỹ (% n/n)	1.1	(0.9)	2.6	1.1	2.1	5.7	2.1
GDP Trung Quốc (% n/n)	4.3	0.3	3.9	4.3	3.0	8.1	3.0

Nguồn: KIS, Bloomberg

## Nhận định thị trường & Tin tức

### Nhận định thị trường

#### Tâm lý thận trọng

Thị trường chứng khoán có dấu hiệu chững lại nhưng thanh khoản lại gia tăng.

Đóng cửa, VNIndex giảm 0.12% xuống 1,067 điểm và VN30Index cũng giảm 0.18% xuống còn 1,068 điểm. Trong khi đó, khối lượng giao dịch đạt 743 triệu cổ phiếu/ 13,345 tỷ đồng, tăng tương ứng 2%/8% so với trung bình 5 phiên gần nhất.

Khối ngoại tiếp tục đẩy mạnh mua ròng với hơn 979 tỷ đồng trong phiên, tập trung vào STG, VHM và VRE với giá trị ròng lần lượt là 1,284 tỷ đồng, 41 tỷ đồng và 24 tỷ đồng. Ngược lại, bán ròng tập trung chủ yếu ở STB, SHB, CTG và HPG với giá trị lần lượt là 53 tỷ đồng, 44 tỷ đồng, 43 tỷ đồng và 34 tỷ đồng.

Cổ phiếu Bất động sản diễn biến xấu do VHM (-1.64%), VIC (-1.32%), BCM (-0.76%), NVL (-0.75%) và VRE (-0.36%). Ngoài ra, ngành Hàng tiêu dùng thiết yếu cũng kết thúc trong sắc đỏ với MSN (-1.09%), SAB (-1.09%), VNM (-0.87%) và KDC (-0.15%).

Bên cạnh đó, hàng loạt các cổ phiếu vốn hóa lớn khác cũng tác động không nhỏ khiến thị trường giảm điểm như BVH (-1.12%), VCB (-0.84%), VJC (-0.70%), HPG (-0.68%), BID (-0.56%) và FPT (-0.12%).

Hướng ngược lại, Dầu khí đảo chiều tăng mạnh với PVS (+6.39%), PVD (+4.69%), BSR (+2.47%), OIL (+2.17%), GAS (+2.04%), POW (+0.75%) và PLX (+0.40%). Chứng khoán vẫn tiếp tục đã tăng với VND (+3.87%), SHS (+1.85%), SSI (+0.44%), HCM (+0.39%) và VCI (+0.15%).

Thêm vào đó, GVR (+2.52%), STB (+2.39%), PDR (+1.14%), CTG (+0.90%), MWG (+0.52%), MBB (+0.27%) cũng tăng điểm khi đóng cửa.

Thị trường chững lại nhưng thanh khoản gia tăng và chỉ số VNIndex đóng cửa trên đường trung bình động 50 kỳ cho thấy đây chưa hẳn là một tín hiệu xấu. Theo đó, vẫn cần thêm những tín hiệu để xác nhận xu hướng của thị trường. Vậy nên, các nhà đầu tư vẫn nên cân nhắc kỹ các quyết định đầu tư của mình.

## Vĩ mô & Chiến lược

### Đề thị trong ngày

#### Kiểm định vùng 1,100 điểm

##### ► Diễn biến thị trường

Chỉ số VNIndex tiếp tục biến động giằng co trong biên độ hẹp 1,020-1,080 điểm với thanh khoản được cải thiện.

Đề thị: Thanh khoản được cải thiện

Xu hướng trung hạn của chỉ số VNIndex đang cho thấy sự điều chỉnh khi chỉ số đóng cửa dưới đường trung bình động 125 kỳ. Việc xác nhận xu hướng giảm trong trung hạn sẽ xảy ra nếu chỉ số tiếp tục đóng cửa dưới các đường này.

Trong ngắn hạn, thị trường cho thấy tín hiệu tích cực khi chỉ số VNIndex đóng cửa trên ngưỡng 1,050 điểm. Tuy nhiên, chỉ số vẫn di chuyển trong biên độ hẹp với cận trên là vùng 1,100 điểm và cận dưới là vùng 1,000 điểm. Do đó, thị trường cần tín hiệu phá vỡ để xác nhận xu hướng tiếp theo.

→ Chỉ số VNIndex vẫn cho thấy sự thận trọng với mẫu hình chữ nhật. Chỉ số cần một phiên bứt phá để xác nhận xu hướng tiếp theo.

Chiến lược đầu tư: Chờ tín hiệu tin cậy

Áp lực bán ở vùng giá cao quanh vùng 1,100 điểm. Do vậy, nhà đầu tư nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu tin cậy để xác nhận xu hướng tiếp theo.

## Lịch sự kiện

### ► Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
22/05/2023	29/09/2023	VSH	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1500/cp)	15.00%	
22/05/2023	31/07/2023	VSH	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%	5,300
22/05/2023	26/06/2023	KTC	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
22/05/2023	26/06/2023	VGG	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2500/cp)	25.00%	
22/05/2023	24/06/2023	TVC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
22/05/2023	23/06/2023	DXP	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		1,000
22/05/2023	21/06/2023	STG	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông		1,600
22/05/2023	19/06/2023	VTX	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		1,333
22/05/2023	19/06/2023	SWC	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
22/05/2023	12/06/2023	VSH	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)	5.00%	
22/05/2023	08/06/2023	DNH	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (700/cp)	7.00%	565
22/05/2023	31/05/2023	CNC	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)	5.00%	1,208
22/05/2023		TTT	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
22/05/2023		VIW	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
22/05/2023		OCH	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		1,300
23/05/2023	30/06/2023	SSM	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
23/05/2023	26/06/2023	KHP	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (250/cp)	2.50%	
23/05/2023	26/06/2023	TUG	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
23/05/2023	24/06/2023	MPC	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
23/05/2023	23/06/2023	TNA	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông		
23/05/2023	21/06/2023	IMI	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		2,500
23/05/2023	20/06/2023	HVN	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông		3,000
23/05/2023	20/06/2023	VEA	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		800
23/05/2023	16/06/2023	CHC	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (300/cp)	3.00%	1,000
23/05/2023	15/06/2023	PWS	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (350/cp)	3.50%	560
23/05/2023	15/06/2023	BBM	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (600/cp)	6.00%	
23/05/2023	12/06/2023	CAG	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (341/cp)	3.41%	
23/05/2023	12/06/2023	UMC	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (423/cp)	4.23%	
23/05/2023	09/06/2023	DOP	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%	
23/05/2023		STT	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		

23/05/2023		DIG	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
23/05/2023		MDF	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
23/05/2023		VTG	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
23/05/2023		AMP	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
23/05/2023		DNE	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
23/05/2023		CAV	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
23/05/2023		BNW	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
24/05/2023	28/06/2023	MDC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	
24/05/2023	28/06/2023	TIX	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)	5.00%
24/05/2023	28/06/2023	TIX	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1250/cp)	12.50%
24/05/2023	28/06/2023	PTB	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2000/cp)	20.00%
24/05/2023	26/06/2023	BTW	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1350/cp)	13.50%
24/05/2023	26/06/2023	BAL	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (200/cp)	2.00%
24/05/2023	26/06/2023	CKV	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1100/cp)	11.00%
24/05/2023	25/06/2023	DL1	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	
24/05/2023	24/06/2023	C69	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	
24/05/2023	24/06/2023	IN4	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
24/05/2023	22/06/2023	PSL	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
24/05/2023	20/06/2023	SDP	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
24/05/2023	17/06/2023	HNM	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
24/05/2023	12/06/2023	PTH	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%
24/05/2023	08/06/2023	MTP	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)	5.00%
24/05/2023		TCT	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
24/05/2023		FRC	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
24/05/2023		PNC	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
24/05/2023		TDH	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
24/05/2023		USD	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	05/07/2023	DCH	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (100/cp)	1.00%
25/05/2023	03/07/2023	NNT	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (3600/cp)	36.00%
25/05/2023	29/06/2023	MCM	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%
25/05/2023	29/06/2023	DCH	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	29/06/2023	ITD	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	28/06/2023	PHR	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	27/06/2023	MFS	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	

25/05/2023	27/06/2023	MTS	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	27/06/2023	NCS	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	27/06/2023	HBC	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	27/06/2023	GLT	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	26/06/2023	DHC	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	25/06/2023	KTL	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	23/06/2023	DHC	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%
25/05/2023	23/06/2023	HC1	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	23/06/2023	BRS	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	22/06/2023	TMP	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	20/06/2023	DRG	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	20/06/2023	VBC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1800/cp)	18.00%
25/05/2023	16/06/2023	SKG	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)	5.00%
25/05/2023	12/06/2023	MRF	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2000/cp)	20.00%
25/05/2023	12/06/2023	FIC	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (600/cp)	6.00%
25/05/2023	09/06/2023	TJC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1200/cp)	12.00%
25/05/2023	09/06/2023	APF	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (3000/cp)	30.00%
25/05/2023	08/06/2023	MTH	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%
25/05/2023	25/05/2023	VIX	HOSE	Phát hành cổ phiếu	5.00%
25/05/2023	25/05/2023	VIX	HOSE	Phát hành cổ phiếu	10.00%
25/05/2023	25/05/2023	CSC	HNX	Phát hành cổ phiếu	22.00%
25/05/2023	25/05/2023	C69	HNX	Phát hành cổ phiếu	3.00%
25/05/2023		UCT	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023		ICF	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023		VMG	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023		VFC	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023		VMD	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023		HBS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023		DTL	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023		AMV	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023		TRC	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023		DPM	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	30/06/2023	PRT	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	30/06/2023	HLD	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	

26/05/2023	30/06/2023	VKC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	30/06/2023	CST	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1500/cp)	15.00%
26/05/2023	29/06/2023	PHP	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	29/06/2023	BCM	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	29/06/2023	OGC	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	29/06/2023	BTU	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	29/06/2023	VRC	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	29/06/2023	CIA	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	28/06/2023	QSP	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2000/cp)	20.00%
26/05/2023	27/06/2023	AVC	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	27/06/2023	KDC	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	26/06/2023	SHX	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	25/06/2023	ABS	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	19/06/2023	TAW	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1050/cp)	10.50%
26/05/2023	15/06/2023	L10	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%
26/05/2023	06/06/2023	EVE	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1100/cp)	11.00%
26/05/2023		AST	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023		AUM	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023		DGT	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023		CEO	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023		MTV	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023		KBC	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023		TAR	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023		TVW	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023		DPR	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023		DNM	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	

- **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**
  - MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
  - Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
  - Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
  - CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.
- **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**
  - Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
  - Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
  - Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.